

Bản án số: 43/2022/HNGĐ-ST

Ngày 22 tháng 9 năm 2022

V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Từ Hoà

Bà Võ Thị Phương

-Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mỹ Thương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng: Bà Lê Thị Vân Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 110/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Thuý N**, sinh năm 1995, địa chỉ: 08 đường A, tổ 93 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Trần Anh Q**, sinh năm 1994, địa chỉ: 08 đường A, tổ 93 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thuý N trình bày:

Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thuý N và ông Trần Anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/11/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình nhà vợ tại địa chỉ 08 đường A, tổ 93 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm, lối sống, bà bị áp lực sau sinh vì chồng thường xuyên nhậu

nhệt về trẻ với nhiều lý do, ít quan tâm chăm sóc vợ con, mâu thuẫn về vấn đề kinh tế trong gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau không thể giải quyết được. Sau các lần hoà giải, làm việc ở Toà án bà đã suy nghĩ xác định muốn ly hôn nên đề nghị Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Anh Q.

Về con chung: Bà và ông Trần Anh Q có 01 con chung là Trần Huy K, sinh ngày 09/7/2016. Hiện nay con chung đang sống với cả hai vợ chồng. Khi Tòa án giải quyết ly hôn bà xin được nuôi con chung, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về điều kiện nuôi con của bà đảm bảo vì hiện nay bà có công việc làm có thu nhập cao ổn định từ 12.000.000 đồng/01 tháng đến 20.000.000 đồng/01 tháng, làm việc giờ hành chính nghỉ ngày chủ nhật nên có thời gian chăm sóc và đưa đón con cái, hiện nay bà sống chung với nhà mẹ ruột chỉ có bà là con duy nhất trong gia đình nên bà có nơi ở ổn định và còn có mẹ phụ giúp chăm sóc con cái, từ khi con còn nhỏ cho đến nay bà làm người trực tiếp chăm sóc cho con nhiều hơn ông Q. Việc giao con cho ông Q nuôi theo bà không đảm bảo về mặt chăm sóc cho bé về ăn uống, sinh hoạt.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định bà và ông Trần Anh Q không có tài sản chung và nợ chung.

- Ông Trần Anh Q vắng mặt tại phiên toà, ý kiến của ông Trần Anh Q trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thuý N và ông Trần Anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/11/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà mẹ vợ tại 08 đường A, tổ 93 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông không tin tưởng bà N về mặt tình cảm. Nay bà N xác định muốn ly hôn thì ông cũng đồng ý nên đề nghị Toà án giải quyết cho ông bà được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng ông bà có 01 con chung là Trần Huy K, sinh ngày 09/7/2016. Hiện nay con chung đang sống với cả hai vợ chồng. Khi Tòa án giải quyết ly hôn ông xin được nuôi con chung, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về điều kiện nuôi con của ông cũng đảm bảo, ông có công việc làm có thu nhập ổn định 20.000.000 đồng/01 tháng, trước đây ông có làm việc ban đêm nhưng sau khi nuôi con ông sẽ sắp xếp lại thời gian làm việc từ 08 giờ sáng đến 05 giờ chiều nên vẫn đảm bảo có thời gian chăm sóc và đưa đón con cái, sau khi ly hôn ông sẽ sống ở nhà chị ông ở quận Thanh Khê nên cũng có nơi ở ổn định, ông vẫn

đảm bảo việc chăm sóc cho con nhỏ. Ông không yên tâm giao con bà N vì bà N thường xuyên dẫn con đi chơi về khuya ảnh hưởng không tốt đến con.

Về tài sản chung và nợ chung: ông Trần Anh Q xác định ông và bà N không có.

-Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã tuân theo đúng pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử.

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Thư ký đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại khoản 5 Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa, người tham gia tố tụng là nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà bà Huỳnh Thị Thuý N đối với ông Trần Anh Q: Về hôn nhân: Cho bà Huỳnh Thị Thuý N được ly hôn với ông Trần Anh Q; Về con chung: Giao con chung Trần Huy K, sinh ngày 09/7/2016 cho bà Huỳnh Thị Thuý N trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông Trần Anh Q không cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung và nợ chung: bà Huỳnh Thị Thuý N và ông Trần Anh Q xác định không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn ông Trần Anh Q cư trú tại phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Bị đơn ông Trần Anh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử vắng bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Thuý N và ông Trần Anh Q xác lập trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Bà Huỳnh Thị Thuý N xác định trong quá trình chung sống giữa vợ chồng ông bà có phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm, lối sống, bà có áp lực nuôi con nhỏ, chồng ít quan tâm chăm sóc vợ con, mâu thuẫn về vấn đề kinh tế trong gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Đối với ông Trần Anh Q xác định giữa vợ chồng có mâu thuẫn là do ông không tin tưởng bà N về mặt tình cảm, ông đồng ý ly hôn với bà N.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Thuý N và ông Trần Anh Q có phát sinh mâu thuẫn, mặc dù về nguyên nhân mâu thuẫn các bên đương sự khai không thống nhất, tuy nhiên bà N yêu cầu được ly hôn và ông Q cũng đồng ý với yêu cầu của bà N, hơn nữa việc ông Q vắng mặt tại phiên tòa cho thấy ông không còn muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn giữa vợ chồng ông bà đã trầm trọng, yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Thuý N phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Huỳnh Thị Thuý N được ly hôn với ông Trần Anh Q.

[2.2]. Về con chung: bà Huỳnh Thị Thuý N xác định vợ chồng bà có 01 con chung chưa thành niên. Tại phiên tòa ông Q vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án cả hai bên đương sự đều có yêu cầu được nuôi con chung.

HĐXX xét thấy: hiện nay cả hai ông bà đều chưa có nơi cư trú riêng ổn định mà sống cùng gia đình; Cả hai đều khai có việc làm có thu nhập ổn định đảm bảo về điều kiện kinh tế để nuôi con tuy nhiên chỉ có bà N cung cấp chứng cứ là Hợp đồng lao động, xác nhận thu nhập nơi làm việc để chứng minh cho lời khai của bà là có cứ, ông Q không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án do đó có cơ sở để xác định thu nhập của bà N ổn định hơn nên có điều kiện về kinh tế để nuôi con tốt hơn; Cả hai đều khai sẽ sắp xếp được thời gian chăm sóc con tuy nhiên về mặt thời gian chăm sóc con cái bà N làm việc trong giờ hành chính vào ban ngày còn ông Q hiện nay vẫn còn có thời gian làm việc vào ban đêm nên chưa đảm bảo về thời gian chăm sóc con như bà N; Con đang trong độ tuổi còn rất nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ, do đó căn cứ vào Điều 81 Luật HNGĐ Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị Thuý N, giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các bên đương sự đều không có ý kiến, yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: bà Huỳnh Thị Thuý N và ông Trần Anh Q đều xác định không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bà Huỳnh Thị Thuý N phải chịu 300.000 đồng án phí tranh chấp hôn nhân và gia đình.

[4]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[5]. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng về nội dung vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” của bà Huỳnh Thị Thuý N đối với ông Trần Anh Q.

1. Về hôn nhân: bà Huỳnh Thị Thuý N được ly hôn với ông Trần Anh Q (Giấy chứng nhận kết hôn số 190/2015, Quyền số 01/2015 do Ủy ban nhân dân phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 10/11/2015 không còn giá trị pháp lý).

2. Về con chung: Giao con chung là Trần Huy K, sinh ngày 09/7/2016 cho bà Huỳnh Thị Thuý N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên. Ông Trần Anh Q không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của

con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân và gia đình: bà Huỳnh Thị Thuý N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Huỳnh Thị Thuý N đã nộp theo biên lai thu số: 0006365 ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường A,
quận S, thành phố Đà Nẵng
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thuý Hằng